

Số: **841/2023/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 786/2023/TLST-VHNGĐ ngày 08/12/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Đàm Việt T**; sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P202, ĐN3, nhà I, Tổ 12 phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Chị Bùi Thanh T**; sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P109B Nhà A1 TT ĐHKHXXH và NV 51 phố C, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đàm Việt T và chị Bùi Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh chị xác nhận: Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: P202, ĐN3, nhà I, Tổ 12 phường H, quận T, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống, dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn và được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Nay anh T và chị T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 12/12/2023, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên anh T và chị T không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/12/2023.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh T và chị T tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Việt T và chị Bùi Thanh T cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Đàm Việt T và chị Bùi Thanh T cùng xác nhận có một con chung tên là Đàm Bảo A, sinh ngày 12/01/2020, giới tính nữ. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, chị Bùi Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đàm Bảo A kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị xác nhận tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, anh Đàm Việt T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Đàm Việt T và chị Bùi Thanh T cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Đàm Việt T và chị Bùi Thanh T cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Anh Đàm Việt T và chị Bùi Thanh T thoả thuận anh T là người chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết yêu

cầu hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003154 ngày 08/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai (số 35, ngày 03/4/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

Nguyễn Thị Phương Thủy